

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 754/2020/KDTM-ST

Ngày: 30/9/2020

V/v “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Hồng Hạnh

2. Ông Lữ Hà Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Ánh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh:
Nguyễn Thị Hồng Phụng- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 983/2019/TLST-KDTM ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2020/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2020/QĐST-KDTM ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T

Trụ sở: 57 Đường K, phường H, quận M, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền ông Lê Tự E, sinh năm 1988

Địa chỉ: lầu 8, Tòa nhà T – 214 Đường P, Phường A, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bản ủy quyền số 440/2019/UQ-TPB.LC ngày 25/9/2019.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải L.

Trụ sở: 38/10 Đường V, Phường D, quận P, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật ông Lê Văn Đ, sinh năm 1974

Địa chỉ: 38/10 Đường V, Phường D, quận Phú N, thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Tự E đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (viết tắt là T Bank) đã cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn vận tải L (viết tắt là Công ty L) vay 02 khoản vay cụ thể như sau:

1. Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/01 ngày 29/12/2017, số tiền vay 646.000.000 đồng, mục đích vay: mua xe, thời hạn vay: 72 tháng (từ ngày 30/12/2017 đến ngày 29/12/2023), lãi suất: theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân. Cùng ngày

29/12/2017, Công ty L ký giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ của hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/01 ngày 29/12/2017.

2. Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/02 ngày 29/12/2017, số tiền vay 74.000.000 đồng, mục đích vay: mua xe, thời hạn vay: 36 tháng (từ ngày 30/12/2017 đến ngày 29/12/2020), lãi suất: theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân. Cùng ngày 29/12/2017, Công ty L ký giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ của hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/02

Để đảm bảo nghĩa vụ của các khoản vay trên, ngày 29/12/2017, T Bank ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 1069/2017/HDBD/CHA/01 với Công ty L. Công ty L đã tự nguyện thế chấp cho T Bank: Xe ô tô con hiệu Isuzu Mu-X, màu xám, biển số: 51G-531.77, số khung R86GHT002917, số máy RJ3801 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 336230 do Phòng cảnh sát Giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/12/2017. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ theo quy định pháp luật và quy định T Bank.

Sau khi giải ngân và đến kỳ hạn trả nợ, Công ty Vận Tải L đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho T Bank theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ đã ký mặc dù T Bank nhiều lần đôn đốc yêu cầu trả nợ.

Tính đến ngày 15/06/2020, Công ty L đã thanh toán nợ như sau:

- + Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/01 là: 233.827.431 đồng, trong đó gốc đã trả là: 161.499.996 đồng, lãi đã trả là: 72.327.435 đồng;
- + Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/02 là: 53.401.055 đồng, trong đó gốc đã trả là: 37.000.008 đồng, lãi đã trả là: 16.401.047 đồng.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty Công ty L phải:

- Thanh toán số tiền vay và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2020 như sau:
 - + Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/01 là: 553.422.419 đồng, trong đó nợ gốc là: 484.500.004 đồng, nợ lãi là: 68.922.415 đồng; (1)
 - + Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/02 là: 45.049.767 đồng, trong đó nợ gốc là: 36.999.992 đồng, nợ lãi là: 8.049.775 đồng. (2)

Tổng số tiền (1) + (2) là 598.472.186 đồng

- Buộc Công ty L thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/01 ngày 29/12/2017; Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/02 ngày 29/12/2017, các khế ước nhận nợ được ký giữa T Bank và Công ty Vận Tải L kể từ ngày 01/10/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì T Bank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho T Bank.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ Công ty L tại T Bank. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T Bank.

Ông Lê Tự E khẳng định các chứng cứ đã được giao nộp, tiếp cận, công khai trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài những chứng cứ trên, nguyên đơn không còn chứng cứ nào khác để cung cấp cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải,

quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đại diện theo pháp luật của Công ty L là ông Lê Văn Đ vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về xác định quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự, Tòa án xác định có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Kiến nghị Tòa án về thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/01 ngày 29/12/2017, Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/02 ngày 29/12/2017, hợp đồng thế chấp tài sản số 1069/2017/HDBD/CHA/01 xác định Công ty L có ký hợp đồng tín dụng với T Bank. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty L đã thanh toán một phần tiền gốc và lãi. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2020 là 598.472.186 đồng. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn, T Bank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Căn cứ Điều 30, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 299, Khoản 7 Điều 323, Khoản 1 Khoản 5 Điều 466; Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 3 Điều 4 Luật Thương mại 2005; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/01 ngày 29/12/2017, Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/02 ngày 29/12/2017. Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ của hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/01 và số 1069/2017/HDTD/CHA/02 cùng ngày 29/12/2017, các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự, có cơ sở xác định Công ty L có ký hợp đồng tín dụng với T Bank theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính Công ty L tại số 38/10 Đường V, Phường D, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Do nơi bị đơn có trụ sở tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy

định tại điểm b, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Lê Văn Đ là đại diện theo pháp luật Công ty L tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Đ vắng mặt, ông Lê Tự E đại diện theo ủy quyền nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/01, hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/02 cùng ngày 29/12/2017. Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ của hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/01 và số 1069/2017/HDTD/CHA/02 cùng ngày 29/12/2017 có cơ sở xác định Công ty L vay 02 khế ước nhận nợ của T Bank.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa Công ty L và T Bank có ký 02 hợp đồng vay và khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

Xét hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/01 ngày 29/12/2017, số tiền vay 646.000.000 đồng, mục đích vay: mua xe, thời hạn vay: 72 tháng (từ ngày 30/12/2017 đến ngày 29/12/2023), lãi suất: theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân. Cùng ngày 29/12/2017, Công ty L ký giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ của hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/01 ngày 29/12/2017.

Xét hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/02 ngày 29/12/2017, số tiền vay 74.000.000 đồng, mục đích vay: mua xe, thời hạn vay: 36 tháng (từ ngày 30/12/2017 đến ngày 29/12/2020), lãi suất: theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân. Cùng ngày 29/12/2017, Công ty L ký giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ của hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/02

Căn cứ 02 hợp đồng và 02 khế ước nhận nợ nêu trên, có cơ sở xác định Công ty L có vay của T Bank số tiền 646.000.000 đồng và 74.000.000 đồng.

Tính đến ngày 15/06/2020, Công ty L đã thanh toán nợ như sau:

- + Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/01 là: 233.827.431 đồng, trong đó gốc đã trả là: 161.499.996 đồng, lãi đã trả là: 72.327.435 đồng;
- + Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/02 là: 53.401.055 đồng, trong đó gốc đã trả là: 37.000.008 đồng, lãi đã trả là: 16.401.047 đồng.

Do Công ty L vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ cho T Bank, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về 02 khoản cho vay trên của T Bank. Cụ thể: Công ty Công ty L phải thanh toán số tiền vay và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2020 như sau:

- + Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/01 là: 553.422.419 đồng (trong đó nợ gốc là: 484.500.004 đồng, nợ lãi là: 68.922.415 đồng); (1)
- + Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/02 là: 45.049.767 đồng (trong đó nợ gốc là: 36.999.992 đồng, nợ lãi là: 8.049.775 đồng). (2)

Tổng số tiền (1) + (2) là 598.472.186 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/01 ngày 29/12/2017; Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/02 ngày 29/12/2017, các khế ước nhận nợ được ký giữa T Bank và Công ty Vận Tải L kể từ ngày 01/10/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 1069/2017/HDBD/CHA/01 giữa Công ty L với T Bank, đối với: Xe ô tô con hiệu Isuzu Mu-X, màu xám, biển số: 51G-531.77, số khung

R86GHT002917, số máy RJ3801 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 336230 do Phòng cảnh sát Giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/12/2017. Vì hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ theo quy định pháp luật. Bị đơn không thanh toán nợ, nên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ trả nợ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn Công ty L không đến Tòa án cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về tố tụng, kiến nghị Tòa án về thời hạn giải quyết vụ án và đề nghị về nội dung có cơ sở chấp nhận.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 299, Khoản 7 Điều 323, Khoản 1 Khoản 5 Điều 466; Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận tải L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền 598.472.186 (Năm trăm chín mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn một trăm tám mươi sáu) đồng. Trong đó: Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/01 là: 553.422.419 đồng (nợ gốc là: 484.500.004 đồng, nợ lãi là: 68.922.415 đồng); Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/02 là: 45.049.767 đồng (nợ gốc là: 36.999.992 đồng, nợ lãi là: 8.049.775 đồng).

Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2020, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận tải L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/01 ngày 29/12/2017; Hợp đồng cho vay số 1069/2017/HDTD/CHA/02 ngày 29/12/2017, các khế ước nhận nợ. được ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận Tải L cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận Tải L không thanh toán nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần T được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là xe ô tô con hiệu Isuzu Mu-X, màu xám, biển số: 51G-531.77, số khung R86GHT002917, số máy RJ3801 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 336230 do Phòng cảnh sát Giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/12/2017 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận Tải L, trên giấy đăng ký xe ô tô theo hợp đồng thế chấp tài sản số 1069/2017/HDBD/CHA/01 ngày 29/12/2017.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất

cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T thì lãi suất mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận tải L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

2/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận tải L phải chịu 27.938.887 (Hai mươi bảy triệu chín trăm ba mươi tám ngàn tám trăm tám mươi bảy) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.769.000 (Mười hai triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/23017/0042508 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Kim Phụng